

Phụ lục II

MẪU BÁO CÁO, ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH, GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRUYỀN HÌNH

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Mẫu số 01	Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình
Mẫu số 02	Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước
Mẫu số 03	Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền
Mẫu số 04	Báo cáo về thay đổi thời lượng truyền dẫn, phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình

Mẫu số 01. Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết.
2. Cơ sở pháp lý.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị cấp)

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình:

- Tên cơ quan, tổ chức; Địa chỉ; Điện thoại; Thư điện tử (nếu có); Website (nếu có).

2. Mục đích hoạt động báo chí.

3. Thông tin về tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình

- Tên gọi tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:

4. Biểu tượng của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình (kèm theo mẫu biểu tượng (bản màu) có cam kết, xác nhận của cơ quan, tổ chức; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phải có xác nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt).

5. Nội dung đề nghị cấp phép:

5.1. Lĩnh vực hoạt động (nêu rõ phát thanh hoặc truyền hình):

5.2. Tên kênh phát thanh/truyền hình (kênh chương trình gắn với sự ra đời của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình):

5.3. Biểu tượng của kênh phát thanh/truyền hình (kèm theo mẫu biểu tượng (bản màu) kênh phát thanh/kênh truyền hình có cam kết, xác nhận của cơ quan, tổ chức; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phải có xác

nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt).

5.4. Tôn chỉ, mục đích của kênh phát thanh/truyền hình:

5.5. Ngôn ngữ thể hiện:

5.6. Đối tượng phục vụ:

5.7. Thời gian truyền dẫn, phát sóng/ngày: (từ... giờ đến... giờ).

5.8. Thời lượng truyền dẫn, phát sóng/ngày: (...giờ...phút/ngày).

5.9. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày: (...giờ...phút/ngày)

- Truyền dẫn, phát sóng mới: (...giờ...phút)

- Truyền dẫn, phát sóng lại: (...giờ...phút)

5.10. Thời lượng chương trình truyền dẫn, phát sóng mới trong một ngày: (...giờ...phút/ngày).

5.11. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (...giờ...phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng truyền dẫn, phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1						
...						

- Gửi kèm theo khung chương trình dự kiến truyền dẫn, phát sóng trong 01 tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép.

5.12. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

SDTV ☐

HDTV ☐

4K ☐

8K ☐

Khác ☐

(Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn “khác”).....

- Âm thanh kênh chương trình phát thanh: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

5.13. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung truyền dẫn, phát sóng của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi truyền dẫn, phát sóng trên các định dạng kỹ thuật tại khoản 5.12 (đối với kênh chương trình có từ 02 định dạng kỹ thuật trở lên).

6. Địa điểm sản xuất kênh chương trình

7. Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình

8. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình

9. Giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

10. Phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng

11. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Quảng bá ☐

Trả tiền ☐

12. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV ☐

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh ☐

Dịch vụ truyền hình di động ☐

Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet ☐

Khác ☐

(Ghi rõ phương thức cung cấp dịch vụ trong trường hợp điền “khác”)

13. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí đầu tư ban đầu:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:

+ Năm 1:

+ Năm 2:

14. Cơ cấu nhân sự tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

14.1. Cơ cấu tổ chức

14.2. Lãnh đạo tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình (dự kiến):

14.2.1. Tổng Giám đốc/Giám đốc:

- Họ và tên:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:

- Trình độ chuyên môn:

- Trình độ chính trị:

- Quá trình hoạt động báo chí:

14.2.2. Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Trình độ chuyên môn:
- Trình độ chính trị:
- Quá trình hoạt động báo chí:

14.3. Danh sách nhân sự dự kiến (tổng hợp đầy đủ từ lãnh đạo cơ quan báo chí, phóng viên, biên tập viên...):

14.3.1. Lãnh đạo cơ quan báo chí, phòng ban

TT	Họ và tên	Chức vụ ¹	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/khác ³	Trình độ lý luận chính trị ⁴	Trình độ ngoại ngữ	Đảng viên	Năm vào ngành báo chí	Điện thoại	
												Cơ quan	Di động
1													
2													
...													

14.3.2. Phóng viên, biên tập viên

TT	Họ và tên	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/khác ³	Trình độ lý luận chính trị ⁴	Trình độ ngoại ngữ	Đảng viên	Năm vào ngành báo chí	Điện thoại	
											Cơ quan	Di động
1												
2												
...												

15. Các nội dung khác (nếu có)

16. Hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh tế

17. Kết luận

18. Cam kết:

(Tên cơ quan, tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích).

1. Nội dung đánh giá tình hình triển khai thực hiện giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* đã được cấp.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ mục đích hoạt động báo chí; tôn chỉ, mục đích *kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình* quy định trong giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*.

3. Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích.

4. Các nội dung sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).

5. Các phương án triển khai thực hiện các nội dung thay đổi trong giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* sau khi sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích.

6. Cam kết:

(*Tên cơ quan, tổ chức*) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Đề án đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

..., ngày... tháng... năm 20..

Cơ quan chủ quản phê duyệt

(Đối với các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh, thành phố và cấp Bộ)
(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20..

Người đứng đầu cơ quan báo chí⁵

(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Chức vụ: Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng phòng...;

² Chức danh: Phóng viên (PV); Biên tập viên (BTV);...

³ Trình độ chuyên môn báo chí/khác: Sau đại học (SĐH); Đại học (ĐH); Dưới đại học (DĐH) (lưu ý: ghi rõ chuyên ngành đào tạo); khác (K);

⁴ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp (CC); cử nhân (CN); trung cấp (TC);

⁵ Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép: kê khai, thuyết minh các mục I và II trong biểu mẫu Đề án này.

- Đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích của giấy phép: kê khai, thuyết minh các mục I và III trong biểu mẫu Đề án này.

- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 02. Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

ĐỀ NGHỊ *CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG* GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH* TRONG NƯỚC

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết.
2. Cơ sở pháp lý.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ QUAN BÁO CHÍ

1. Tên cơ quan báo chí hoạt động *phát thanh, truyền hình* (viết chữ in hoa):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* số... do... cấp ngày... tháng ... năm 20..

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH* TRONG NƯỚC (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị cấp)

1. Tên kênh chương trình:
2. Biểu tượng kênh chương trình: (kèm theo bản màu biểu tượng kênh *phát thanh/truyền hình* có cam kết của cơ quan báo chí và xác nhận của cơ quan chủ quản (đối với cơ quan báo chí hoạt động *phát thanh, truyền hình* cấp tỉnh, thành phố và cấp Bộ), có xác nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt (đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam).
3. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:
4. Ngôn ngữ thể hiện:
5. Đối tượng phục vụ:
6. Thời gian *truyền dẫn, phát sóng/ngày*: (từ ... giờ đến ... giờ).
7. Thời lượng *truyền dẫn, phát sóng/ngày*: (... giờ... phút/ngày).

8. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày: (... giờ... phút/ngày)

- Truyền dẫn, phát sóng mới: (... giờ... phút)

- Truyền dẫn, phát sóng lại: (... giờ... phút)

9. Thời lượng chương trình truyền dẫn, phát sóng mới trong một ngày:

(... giờ... phút/ngày)

10. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/ loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (... giờ... phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng truyền dẫn, phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1.						
2.						
...						

- Gửi kèm theo khung chương trình dự kiến truyền dẫn, phát sóng trong 01 tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép.

11. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

SDTV

☐

HDTV

☐

4K

☐

8K

☐

Khác

☐

(Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn “khác”).

- Âm thanh kênh chương trình phát thanh: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

Mono

☐

Stereo

☐

Khác

☐

(Ghi rõ định dạng âm thanh nếu chọn “khác”):

12. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

(Tên cơ quan báo chí) bảo đảm nội dung, khung chương trình cơ bản của kênh chương trình khi truyền dẫn, phát sóng theo các định dạng kỹ thuật đề xuất tại điểm 2.11 là hoàn toàn giống nhau trên các dịch vụ theo quy định (đối với kênh có từ 02 định dạng kỹ thuật trở lên).

13. Thông tin về đối tác liên kết sản xuất kênh chương trình (áp dụng đối với trường hợp kênh chương trình có hoạt động liên kết):

13.1. Tên đối tác liên kết:

13.2. Địa chỉ, điện thoại đối tác liên kết:

13.3. *Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư của đối tác liên kết:*

Ngày cấp: Nơi cấp:

13.4. Người đại diện theo pháp luật của đối tác liên kết:

Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Chức danh:

Địa chỉ liên lạc: Số điện thoại:

13.5. Năng lực của đối tác liên kết để thực hiện hoạt động liên kết:

a) Nguồn lực tài chính:

b) Nhân sự (*Nêu cụ thể số lượng người tham gia trực tiếp sản xuất kênh chương trình liên kết gồm quay phim, biên tập, đạo diễn, kỹ thuật*):

Đối tác liên kết	Tổng số nhân sự	Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn		Trình độ chính trị			Ngoại ngữ	
				Trên Đại học	Đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Đại học	Chứng chỉ
...										

13.6. Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật (*Trường quay; Diện tích; Số lượng máy quay; Số lượng phòng dựng, bàn dựng, bàn trộn tiếng...*):

13.7. Hình thức liên kết:

13.8. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết:

14. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:

15. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình:

16. Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:

17. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình: (*Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp*)

Quảng bá ☐

Trả tiền ☐

18. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: (*Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp*)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự ☐

- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số ☐
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV ☐
- Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh ☐
- Dịch vụ truyền hình di động ☐
- Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet ☐
- Khác ☐

(Ghi rõ phương thức cung cấp dịch vụ trong trường hợp điền “khác”)

19. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí ban đầu:
- Kinh phí hoạt động thường xuyên:
- + Năm 1:
- + Năm 2:

20. Các nội dung khác (nếu có)

21. Người chịu trách nhiệm nội dung kênh chương trình:

21.1. Họ và tên:

21.2. Chức danh (*Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Giám đốc*):

22. Tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

23. Cam kết:

(Tên cơ quan báo chí) xin cam kết:

23.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có *khiếu nại, tranh chấp* (*tên cơ quan báo chí*) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

23.2. Nếu được cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước, (*tên cơ quan báo chí*) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp.

IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích).

1. Nội dung đánh giá tình hình triển khai thực hiện Giấy phép sản xuất kênh *phát thanh/truyền hình* trong nước đã được cấp
2. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tôn chỉ mục đích của kênh chương trình
3. Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích của kênh chương trình
4. Các nội dung sửa đổi, bổ sung thay đổi khác (nếu có)

5. Các phương án triển khai thực hiện các nội dung thay đổi trong Giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước *sau khi sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích*.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có *khiếu nại, tranh chấp*, (tên cơ quan báo chí) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

7. Nếu được cấp Giấy phép sản xuất kênh *phát thanh/truyền hình*, (tên cơ quan báo chí) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp./.

..., ngày... tháng... năm 20..

Cơ quan chủ quản phê duyệt

(Đối với các cơ quan báo chí hoạt động
phát thanh, truyền hình cấp tỉnh, thành phố
và cấp Bộ)
(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20..

Người đứng đầu cơ quan báo chí¹

(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép: kê khai, thuyết minh các mục I, II, III trong biểu mẫu Đề án này.
- Đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích của giấy phép: kê khai, thuyết minh các mục I, II, IV trong biểu mẫu Đề án này.
- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 03. Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ *CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG*
GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN
DỊCH VỤ *PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH* TRẢ TIỀN**

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết
2. Cơ sở pháp lý

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ QUAN BÁO CHÍ ĐỀ NGHỊ *CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG* GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN DỊCH VỤ *PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH* TRẢ TIỀN

1. Tên cơ quan báo chí hoạt động *phát thanh/truyền hình*:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- *Điện thoại*:

- Số *Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình* do cấp ngày

2. Số kênh chương trình *phát thanh, truyền hình* nước ngoài mà cơ quan báo chí đang thực hiện công tác biên tập (*tổng số kênh; số lượng kênh theo từng nhóm thể loại*)

3. Đơn vị được giao trực tiếp thực hiện biên tập kênh chương trình *phát thanh, truyền hình* nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

III. ĐẠI LÝ ĐƯỢC ỦY QUYỀN CUNG CẤP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH TRÊN DỊCH VỤ *PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH* TRẢ TIỀN

(*áp dụng với kênh chương trình phân phối qua đại lý ủy quyền tại Việt Nam*):

1. Tên đại lý:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền do cấp ngày... tháng... năm 20..

IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN DỊCH VỤ *PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH* TRẢ TIỀN (*thuyết minh đối với trường hợp đề nghị cấp*)

1. Đề nghị cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền với các nội dung như sau:

1.1. Tên kênh chương trình:

1.2. Biểu tượng kênh chương trình:

1.3. Tên đơn vị sở hữu kênh chương trình (*bao gồm cả tên viết tắt*):

Tên đơn vị được ủy quyền truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình đến Việt Nam (nếu có):

1.4. Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị sở hữu kênh chương trình:

Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị được ủy quyền truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình đến Việt Nam (nếu có):

1.5. Nội dung kênh chương trình:

STT	Tên chuyên mục/ loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (... giờ ... phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng truyền dẫn, phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1.						
2.						
...						

1.6. Loại kênh chương trình (Phim truyện/Phim hoạt hình/Tin tức/Khoa học, giáo dục/Tổng hợp/Giải trí tổng hợp/Thể thao/Ca nhạc/...):

1.7. Ngôn ngữ thể hiện:

1.8. Thời gian truyền dẫn, phát sóng/ngày: (từ ... giờ đến ... giờ).

1.9. Thời lượng truyền dẫn, phát sóng/ngày: (... giờ ... phút/ ngày).

1.10. Độ phân giải hình ảnh: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

SDTV

☐

HDTV

☐

4K

☐

8K

☐

Khác

☐

(Ghi rõ nếu điền “khác”)

(Cơ quan báo chí) cam kết nội dung của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi truyền dẫn, phát sóng với các độ phân giải hình ảnh nêu trên (đối với trường hợp kênh có từ 02 độ phân giải hình ảnh trở lên).

2. Năng lực của cơ quan báo chí đề nghị cấp phép bảo đảm yêu cầu về biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài:

2.1. Nhân sự (yêu cầu kê khai rõ về số lượng nhân sự, trình độ chuyên môn báo chí, số thẻ nhà báo còn hiệu lực, trình độ ngoại ngữ phù hợp với kênh chương trình nước ngoài đề nghị cấp phép):

Tổng số nhân sự	Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn báo chí		Số thẻ nhà báo	Trình độ ngoại ngữ (phù hợp với kênh chương trình nước ngoài đề nghị cấp phép)
			Trên đại học	Đại học		

(Kèm theo Bản tổng hợp danh sách toàn bộ nhân sự thực hiện công tác biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền của cơ quan báo chí).

2.2. Năng lực về kỹ thuật (*Kê khai rõ về hệ thống thiết bị làm chậm, thiết bị lưu trữ, phương tiện kỹ thuật thu, phát tín hiệu phù hợp với việc biên tập kênh chương trình*):

2.3. Năng lực tài chính (*Kê khai rõ dự toán chi phí biên tập, biên dịch trong vòng 01 năm, tổng vốn đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản, chi phí thiết bị, chi phí bản quyền, và các khoản chi khác (nếu có)*):

(*Kèm theo Bản dự toán chi phí biên tập, biên dịch trong 01 năm do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt, kèm theo văn bản chứng minh nguồn tài chính hợp pháp bảo đảm thực hiện công tác biên tập, biên dịch theo dự toán*).

2.4. Địa điểm đặt thiết bị làm chậm và thực hiện việc biên tập:

3. Quy trình biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài:

4. Phương thức thu, truyền dẫn tín hiệu kênh chương trình nước ngoài:

4.1. Phương thức thu tín hiệu:

4.2. Phương thức truyền dẫn tín hiệu sau khi thực hiện biên tập, biên dịch cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình nước ngoài:

V. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN (*thuyết minh đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung về chủ sở hữu kênh, thể loại kênh, nội dung kênh*)

1. Nội dung đánh giá tình hình triển khai thực hiện Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung về chủ sở hữu kênh chương trình/thể loại kênh chương trình/nội dung kênh chương trình.

3. Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung về chủ sở hữu kênh chương trình/thể loại kênh chương trình/nội dung kênh chương trình.

4. Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).

5. Phương án triển khai thực hiện các nội dung thay đổi trong Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

VI. NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG BIÊN TẬP, BIÊN DỊCH KÊNH CHƯƠNG TRÌNH (*phải là lãnh đạo cơ quan báo chí*):

VII. HIỆU QUẢ XÃ HỘI, HIỆU QUẢ KINH TẾ

VIII. KẾT LUẬN

IX. CAM KẾT

(*Tên cơ quan báo chí*) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có khiếu nại, tranh chấp, (*tên cơ quan báo chí*) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

2. Có đủ năng lực về nhân sự, kỹ thuật, tài chính để thực hiện công tác biên tập kênh chương trình nước ngoài, (*tên kênh chương trình*) trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

3. Nếu được cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, (*tên cơ quan báo chí*) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp.

4. Tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

..., ngày... tháng... năm 20..

Cơ quan chủ quản phê duyệt

(Đối với các cơ quan báo chí hoạt động
phát thanh, truyền hình cấp tỉnh, thành
phố và cấp Bộ)
(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20..

Người đứng đầu cơ quan báo chí ⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾ Người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép: Thực hiện các mục I, II, III, IV, VI, VII, VIII, IX trong biểu mẫu Đề án này.
- Đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung chủ sở hữu, thể loại, nội dung kênh chương trình trong Giấy phép: Thực hiện các mục I, II, III, V, VI, VII, VIII, IX trong biểu mẫu Đề án này.
- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 04. Báo cáo về thay đổi thời lượng truyền dẫn, phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20..

BÁO CÁO

Về thay đổi thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh chương trình *phát thanh/truyền hình*

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

I. Thông tin về tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:

1. Tên tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Biểu tượng của tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
5. Thông tin về giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*, giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước đã được cấp (số, ngày tháng cấp giấy phép):

II. Nội dung báo cáo

1. Thời gian, thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*, thời lượng tự sản xuất (phát mới/phát lại), thời lượng *truyền dẫn, phát sóng* mới của kênh chương trình sau khi thực hiện thay đổi; lý do thay đổi.
2. Nêu rõ thời lượng, tỷ lệ thời lượng các nhóm chuyên mục trong bảng nội dung kênh chương trình có thay đổi; lý do thay đổi.
3. Phương án tổ chức sản xuất thời lượng chương trình tăng thêm (nếu có).
4. Khung chương trình dự kiến *truyền dẫn, phát sóng* trong 01 (một) tháng.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN BÁO CHÍ⁽¹⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾ Người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.